

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 09/6/2021 nguyên đơn ông M nộp đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; ngày 03/6/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P và bà V có đơn rút yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu độc lập là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 139/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp di sản thừa kế quyền sử dụng đất*”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **M**, sinh năm 1970. Địa chỉ: khóm N, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp của ông M* là: Bà **M**, sinh năm 1988. Địa chỉ: đường N, phường Y, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/7/2019).

2. *Bị đơn:* Bà **T**, sinh năm 1968. Địa chỉ: khu vực A, phường H, quận B, TP.Cần Thơ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị **C**, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu vực A, phường H, quận B, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện hợp pháp của chị C* là: ông D, sinh năm 1971. Địa chỉ: đường C, phường N, quận B, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/10/2019).

3.2. Ông **B**, sinh năm 1963. Địa chỉ: khóm N, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3.3. Ông **S**, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3.4. Ông **L**, sinh năm 1962. Địa chỉ: khóm Q, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3.5. Ông **D**, sinh năm 1951. Địa chỉ: khóm N, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3.6. Ông **M**, sinh năm 1953. Địa chỉ: khóm X, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3.7. Ông **P**, sinh năm 1977.

3.8. Bà **V**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: đường P, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện hợp pháp của ông P và bà V là: ông X, sinh năm 1977. Địa chỉ: đường N, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/10/2019).*

3.9. Anh **E**, sinh năm 1989.

3.10. Chị **H**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: đường C, phường N, quận B, thành phố Cần Thơ.

3.11. Chị **K**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: đường G, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

3.12. Ông **N**, sinh năm 1971.

3.13. Bà **Q**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: đường C, khu vực Y, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

3.14. Bà **X**, sinh năm 1974.

3.15. Anh **R**, sinh năm 1995.

3.16. Chị **L**, sinh năm 2001.

3.17. Cháu **T**, sinh năm 2005.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu T là ông M, sinh năm 1970 (cha ruột của T).*

Cùng địa chỉ: khóm N, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

## **II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về chi phí tố tụng (khảo sát đo đạc, định giá): Ông M chịu toàn bộ chi phí là 4.118.700 đồng (*Bốn triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng*); khấu trừ số tiền ông M đã nộp tạm ứng tại Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, vậy ông M đã nộp đủ.

- Hoàn trả ông M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.762.500 đồng (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0011181 ngày 26/9/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thu.

- Hoàn trả ông P và bà V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011207 ngày 08/11/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thu.

**III.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- Chi cục THA-DS huyện Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phan Kim Ngân**